**Cấp giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng ngắn hạn**

**1. Trình tự thực hiện**

a) Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:

Cơ quan đề nghị cấp giấy phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc trên môi trường điện tử đến cho cơ quan cấp giấy phép.

b) Giải quyết thủ tục hành chính:

Trong thời hạn tối đa 60 phút, kể từ khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ và người nộp hồ sơ đã thực hiện nghĩa vụ nộp phí theo quy định, cơ quan cấp giấy phép thẩm định hồ sơ; trường hợp đủ điều kiện cấp giấy phép, cơ quan thẩm định thực hiện cấp giấy phép và gửi trực tiếp cho người nộp hồ sơ; trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép, cơ quan thẩm định thông báo trực tiếp hoặc thông báo trên môi trường điện tử lý do cho người nộp hồ sơ.

**2. Cách thức thực hiện:**

- Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc

- Nộp trên môi trường điện tử.

**3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần:

- Bản chính hoặc bản điện tử văn bản đề nghị theo mẫu quy định;

- Danh sách phương tiện đề nghị cấp giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng ngắn hạn theo mẫu quy định;

- Bản sao hoặc bản sao điện tử Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp còn hiệu lực.

b) Số lượng: 01 bộ

**4. Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn tối đa 60 phút, kể từ khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ và người nộp hồ sơ đã thực hiện nghĩa vụ nộp phí theo quy định.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức có phương tiện sử dụng để đưa đón khách quốc tế từ cấp Bộ trưởng trở lên; Phương tiện có nhiệm vụ đột xuất để: thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; phục vụ hoạt động của cảng hàng không, sân bay tại khu vực hạn chế; Phương tiện quy định tại khoản 7 Điều 14 Thông tư quy định chi tiết về chương trình an ninh hàng không và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không Việt Nam nhưng chưa được cấp giấy phép có giá trị sử dụng dài hạn; Các trường hợp đặc biệt do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm.

**6. Cơ quan thực hiện giải quyết thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cảng vụ hàng không;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cảng vụ hàng không,;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

**7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng ngắn hạn.

**8. Phí, lệ phí:**Phí thẩm định cấp giấy phép 20.000 đồng/lần.

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:**

- Văn bản đề nghị;

- Danh sách phương tiện đề nghị cấp giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng ngắn hạn.

**10. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 ngày 21/11/2014.

- Nghị định số [92/2015/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-thong-van-tai/nghi-dinh-92-2015-nd-cp-an-ninh-hang-khong-292979.aspx) của Chính phủ ngày 13/10/2015 quy định về an ninh hàng không.

- Thông tư số [13/2019/TT-BGTVT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-thong-van-tai/thong-tu-13-2019-tt-bgtvt-huong-dan-chuong-trinh-an-ninh-hang-khong-410654.aspx) của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ngày 29/03/2019 quy định chi tiết Chương trình an ninh hàng không và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không Việt Nam.

- Thông tư số [41/2020/TT-BGTVT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-thong-van-tai/thong-tu-41-2020-tt-bgtvt-sua-doi-thong-tu-13-2019-tt-bgtvt-huong-dan-an-ninh-hang-khong-454287.aspx) của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2019/TT- BGTVT ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết về Chương trình an ninh hàng không và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không Việt Nam.

- Thông tư [42/2023/TT-BGTVT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-thong-van-tai/thong-tu-42-2023-tt-bgtvt-sua-doi-thong-tu-13-2019-tt-bgtvt-41-2020-tt-bgtvt-an-ninh-hang-khong-viet-nam-594694.aspx) ngày 29/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số [13/2019/TT-BGTVT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-thong-van-tai/thong-tu-13-2019-tt-bgtvt-huong-dan-chuong-trinh-an-ninh-hang-khong-410654.aspx) ngày 29/3/2019 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết chương trình an ninh hàng không và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không Việt Nam và Thông tư số [41/2020/TT-BGTVT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-thong-van-tai/thong-tu-41-2020-tt-bgtvt-sua-doi-thong-tu-13-2019-tt-bgtvt-huong-dan-an-ninh-hang-khong-454287.aspx) ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2019/TT- BGTVT ngày 29/3/2019 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết chương trình an ninh hàng không và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không Việt Nam.

- Thông tư số [193/2016/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-193-2016-tt-btc-muc-che-do-thu-nop-quan-ly-su-dung-phi-le-phi-linh-vuc-hang-khong-2016-322501.aspx) của Bộ trưởng Bộ Tài chính ngày 08/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hàng không.

**12. Mẫu đơn và kết quả của thủ tục hành chính:**

12.1. Mẫu công văn đề nghị:

|  |  |
| --- | --- |
| Tên đơn vị đề nghị…Name of organization------- |  |
| Số (Number):……/…….V/v (Subject):…………........ | … (location), ngày (date)…tháng (month)… năm (year)… |

Kính gửi: (tên cơ quan/đơn vị nhận công văn)
Attn: [Name of organisation will receive this official letter]

Căn cứ các quy định pháp luật liên quan đến việc (tóm tắt nội dung đề nghị: phê duyệt/chấp thuận chương trình an ninh, quy chế an ninh hàng không; cấp thẻ, giấy phép kiểm soát an ninh hàng không; cấp Giấy phép, năng định chuyên môn nhân viên kiểm soát an ninh hàng không) ……………. , (tên cơ quan/đơn vị đề nghị) ……………….. giải trình và đề nghị như sau:

In accordance with legal provisions regarding the issue/subject … [briefly describe the request: submit the Aviation Security Program (ASP) for approval, issuance security permit, licenses for security control staff], we [name of organization who sent this official letter] would like to request/discuss the issue/subject as follows:

1. Nội dung giải trình: (2)……………………………………………………

Details of issue and subject and its justification.

2. Nội dung đề nghị: ………………………………………………………

Details of proposal.

3. Địa chỉ, số điện thoại, fax của cơ quan, đơn vị; thư điện tử, người được giao nhiệm vụ để giải trình, làm việc với cơ quan, đơn vị nhận công văn.

Contact details (address, telephone number, fax, email, etc.) of the designated person to liaise with the organization received this official letter.

Trân trọng cảm ơn./.

Yours sincerely,

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***(Recipients)- Như trên;(As above)- …;- Lưu …(Save) | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊHEAD OF ORGANIZATION/UNIT**(Ký tên, đóng dấu)(Signature and seal)” |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1Ghi chú: nếu công văn có từ 02 trang trở lên phải đóng dấu giáp lai.

Note: should the official letter bearing 2 pages or more, the joint-page- seal mark must be attached.”

(2)- Đối với đề nghị phê duyệt, chấp thuận Chương trình an ninh phải giải trình về sự tuân thủ với các quy định của Thông tư và pháp luật hiện hành và tính khả thi của các quy định trong Chương trình, Quy chế an ninh hàng không.

- Đối với đề nghị cấp thẻ, giấy phép kiểm soát an ninh hàng không phải giải trình cụ thể lý do đề nghị cấp thẻ, giấy phép, thời gian, địa điểm và nguyên nhân mất thẻ (nếu đề nghị cấp lại do mất thẻ, giấy phép).

- Đối với đề nghị cấp thẻ, giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng ngắn hạn có thể sử dụng mẫu văn bản của cơ quan, đơn vị đề nghị, nhưng tối thiểu có các nội dung sau: thông tin họ và tên, số điện thoại và thư điện tử của người đại diện làm thủ tục đề nghị cấp thẻ, giấy phép.

Regarding submitting the ASP for approval, justification is how the ASP complied with this NCASP and relevant regulations and the feasibility of the ASP. For requests for issuance of aviation security permit, it is necessary to specifically explain the reason for the request for issuance of the permit, time, location and cause of the permit loss (if the request for re-issuance is due to the loss of permit).

12.2. Mẫu danh sách phương tiện đề nghị cấp giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay co giá trị sử dụng ngắn hạn:

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐƠN VỊ ………………**Số: ……………………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
|  | .…., ngày… tháng … năm 20… |

**DANH SÁCH PHƯƠNG TIỆN**

(Kèm theo công văn số ………/…… ngày ….. tháng ….. năm ….. của (tên cơ quan/ đơn vị đề nghị)…………………………………………………)

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số TT | Tên phương tiện | Biển kiểm soát1/Biển số của phương tiện2 | Số Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường giao thông3 | Thời hạn cấp | Khu vực đề nghị | Cổng vào | Cổng ra |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ4(ký tên, đóng dấu)” |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1Áp dụng đối với phương tiện có tham gia giao thông ngoài khu vực cảng hàng không, sân bay.

2Áp dụng đối với phương tiện chuyên dùng hoạt động trong khu bay.

3Áp dụng đối với phương tiện chuyên dùng hoạt động trong khu bay; nộp kèm bản sao các tài liệu đã khai. Nếu danh sách phương tiện có từ 02 trang trở lên phải đóng dấu giáp lai.

4Không áp dụng đối với các trường hợp danh sách phương tiện đính kèm văn bản đề nghị cấp giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay.